

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-PT

Ngày: 28 - 03 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thảo

Ông Tô Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 02/2022/TLPT - HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Đỗ Văn H do có kháng cáo của bị hại chị Phạm Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Bị hại có kháng cáo:

Chị Phạm Thị D, sinh năm 1974; nơi cư trú thôn 15, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại theo yêu cầu:

+ Ông Hoàng Việt H (có mặt) và ông Trần Văn D (vắng mặt) là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn UPLAW - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

+ Ông Trương Đình T - Luật sư Công ty luật Tràng An thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Bị cáo bị kháng cáo: Đỗ Văn H, sinh năm 1984 tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Thôn 21, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Phạm Thị Đ; vợ Phạm Thị T, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 26/10/2020 H nhờ anh H1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-310.07 chở H đến nhà chị D để nói chuyện. Khi đến nhà chị D,

H bảo H1 đứng ngoài đợi còn H đi bộ vào nhà chị D. Lúc này nhà chị D có nhóm thợ xây dựng gồm anh C, anh T, chị N, anh V đang ngồi nói chuyện với chị D. Khi H vào phòng khách hỏi chị D về việc cãi nhau với ông Đ sáng ngày 25/10/2020; thì H và chị D xảy ra cãi nhau, H chạy ra ngoài nhặt đoạn gậy tre dài 01 mét đường kính 3,5cm rồi quay vào, tay phải cầm đoạn gậy tre dơ về phía chị D, tay trái túm cổ áo kéo chị D ra khỏi ghế, chị D túm tay vào vai ghế và cạnh bàn níu lại. Khi H kéo chị D ra được khoảng 02 mét gần đến cửa ra vào thì H vút gậy tre và dùng hai tay túm vai và cổ áo chị D kéo ra ngoài sân, quá trình H lôi kéo chị D tiếp tục dùng tay bám vào đầu giường và cạnh cửa níu lại; nhưng do H kéo nên áo chị D bị rách từ ống cánh tay xuống đến cạp áo bên phải theo đường chỉ may. Khi H kéo chị D ra đến đường bê tông trước cửa nhà chị D, H đứng đối diện với chị D tay trái H túm cổ áo chị D, tay phải H đâm vào vùng đầu, mặt của chị D. Sau đó H ghi chị D ngã xuống đường, H ngồi lên người chị D tiếp tục dùng tay đâm vào mặt chị D, H đứng dậy tiếp tục dùng chân đạp vào bụng chị D rồi bỏ đi. Sau đó chị D được đưa đi bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị từ ngày 26/10/2020 đến ngày 04/11/2020 thì ra viện; đến ngày 19/11/2020 chị D có đơn đề nghị trưng cầu giám định.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 071/2020/ThT-GDPY ngày 01/12/2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Ninh Bình kết luận đối với chị D: Chấn động não điều trị ổn định; sẹo vết thương vùng trán; sẹo vết thương cung mày trái; vỡ thành bên trái xương mũi không có căn cứ xếp tỷ lệ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09%. Tổn thương do vật cứng trực tiếp gây.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ nhất. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 50/21/TgT ngày 09/03/2021 của Viện pháp y quốc gia Bộ Y tế kết luận đối với chị D: Sẹo vùng trán phải kích thước nhỏ 3%; sẹo đuôi cung mày trái kích thước nhỏ 3%; gãy xương cánh mũi trái 08%. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Cơ thể thương tích do vật tày tác động gây nên; dùng tay chân không gây ra được vết thương nêu trên của bà Phạm Thị D.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã ra quyết định trưng cầu giám định lại lần thứ hai. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích lần II số 106/21/TgT ngày 18/5/2021 của Viện pháp y quốc gia Bộ Y tế kết luận đối với chị D: 02 sẹo nhỏ vùng trán và cung mày trái; gãy xương chính mũi di lệch ít; điện não đồ không thấy sóng điện não bệnh lý, không có dấu hiệu chấn động não; các vết sưng nề, bầm tím vùng đầu và trên cơ thể đã hồi phục không để lại dấu vết thương tích. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Dùng tay, chân tác động vào vùng đầu mặt có thể gây ra được các thương tích của bà Phạm Thị D.

Ngày 26/10/2020 chị T có giao nộp cho Công an xã K 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Sandick trong đó lưu 01 tệp Video ghi lại hình ảnh sáng ngày 26/10/2020

tại nhà chị D. Tại kết luận giám định số 01/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 18/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết về cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin Video lưu trữ trong 02 thẻ nhớ gửi giám định.

Ngày 30/6/2021 chị D có đơn đề nghị khởi tố vụ án hình sự và khởi tố bị can đối với Đỗ Văn H về hành vi gây thương tích cho chị D vào ngày 26/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Tại đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 10/11/2021 và tại phiên tòa chị D yêu cầu bị cáo H bồi thường cho chị gồm:

- Tiền viện phí là 6.284.000 đồng
- Hóa đơn mua thuốc ngày 04/11/2020 là 1.699.695 đồng;
- Hóa đơn mua thuốc ngày 19/12/2020 là 3.479.640 đồng;
- Hóa đơn thu phí ngày 23/11/2020 là 823.000 đồng;
- Phiếu thu khám y khoa ngày 23/11/2020 là 144.300 đồng;
- Hóa đơn thu phí chụp sọ não ngày 02/12/2020 là 522.000 đồng;
- Hóa đơn mua thuốc ngày 02/12/2020 là 2.168.277 đồng;
- Tiền ăn cho chị D 100.000 đồng/ngày x 10 ngày = 1.000.000 đồng, tiền phục hồi sức khỏe là 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 101.000.000 đồng.

- Tiền ăn cho 02 người chăm sóc 200.000 đồng/ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng.

- Tiền thuê xe đi viện và về là 250.000 đồng/lượt x 02 lượt = 500.000 đồng; tiền thuê xe đi giám định đi và về là 250.000 đồng/lượt x 02 lượt = 500.000 đồng; tiền thuê xe đi khám lại vào ngày 02/12/2020 là 250.000 đồng/lượt x 02 lượt = 500.000 đồng; tiền thuê xe đi khám lại vào ngày 19/12/2020 là 250.000 đồng/lượt x 02 lượt = 500.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của chị D trong thời gian điều trị là 200.000 đồng x 10 ngày = 2.000.000 đồng; thu nhập của chị Dinh sau khi ra viện không đi làm được là 150.000 đồng/ngày x 12 tháng = 54.000.000 đồng.

- Thuê người chăm sóc chị D trong thời gian điều trị gồm con gái chị Dinh là 350.000đồng/ngày và mẹ chị D là 200.000 đồng/ngày x 10 ngày = 5.500.000 đồng; thuê người chăm sóc chị D khi ra viện là 200.000 đồng/ngày x 12 tháng = 12.000.000 đồng.

- Bồi thường tinh thần, danh dự của chị D là 100.000.000 đồng;

- Chi phí mua đồ dùng trong thời gian điều trị là 1.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 25/11/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/12/2021, bị hại chị Phạm Thị D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án đề nghị tăng mức hình phạt và không áp dụng án treo

đối với bị cáo Đỗ Văn H. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại chị Phạm Thị D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại chị Phạm Thị D, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Đỗ Văn H.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 25/11/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải bồi thường cho chị Phạm Thị D 33.903.612 đồng, đã bồi thường được 20.000.000 đồng, bị cáo H còn phải bồi thường tiếp cho bị hại chị Phạm Thị D số tiền là 13.903.612 đồng (Mười ba triệu chín trăm linh ba nghìn sáu trăm mười hai đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Văn H đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để bồi thường về trách nhiệm dân sự (trong đó có số tiền còn phải bồi thường là 13.903.612 đồng cho chị Phạm Thị D) và nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án huyện Y: Số 0002963 ngày 14/02/2022 (số tiền 14.798.612 đồng)

Do kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa là ông Hoàng Việt H trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo H gây nên hậu quả cho chị D làm giảm 13% sức khỏe, gây tổn hại về mặt tinh thần, vật chất cho chị D là có tính chất côn đồ, bị cáo không thành khẩn là làm rơi gậy hay vắt gậy đi. Cấp sơ thẩm không đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đã áp dụng 3 tình tiết giảm nhẹ, cho bị cáo H hưởng án treo là quá nhẹ. Trong hoạt động điều tra có nhiều thiếu sót, kết luận giám định không xác định có chấn thương sọ não là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng thành khẩn khai báo; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134, xét xử bị cáo Đỗ Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thuộc trường hợp “*có tính chất côn đồ*”.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp cho rằng : Bà Dinh đã có thái độ chửi bới, thách thức, xúc phạm H nên không thuộc trường hợp “*có tính chất côn đồ*”; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đủ điều kiện áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận rõ lỗi lầm; xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại chị Phạm Thị D làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 28/02/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã mở phiên tòa phúc thẩm song chị D có đơn đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do đang mắc bệnh Covid, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa, ấn định ngày xét xử là 28/3/2022.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay (28/3/2022), chị D vẫn vắng mặt, có đơn đề nghị hoãn phiên tòa vì bị ốm, đang điều trị bệnh nhưng không xuất trình bệnh án hoặc xác nhận của cơ quan y tế. Những Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đều đề nghị hoãn phiên tòa.

Trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Các luật sư Trần Văn D và Trương Đình T vẫn đề nghị hoãn phiên tòa, không đồng ý tiếp tục phiên tòa và đã rời khỏi phòng xét xử, không tham gia phiên tòa.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ mâu thuẫn đất đai giữa bố mẹ Đỗ Văn H và chị Phạm Thị D. Sáng ngày 26/10/2020, sau khi cãi nhau H đã kéo chị D từ trong nhà ra đường xóm của thôn 15, xã K, H đã có Hành vi đâm bằng tay vào vùng đầu, mặt và đạp chân vào người của chị D, hậu quả làm chị D tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 13%. Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị hại chị Phạm Thị D, đề nghị tăng mức hình phạt, không cho bị cáo Đỗ Văn H được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo H là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm cũng như tại cơ quan điều tra đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự; trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền còn phải bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên 13.903.612 đồng và 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự, 695.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, ý kiến của người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại nêu ra là không có căn cứ vì bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp “*có tính chất côn đồ*”; bị hại vắng mặt nhưng không xuất trình được tài liệu gì mới là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo H.

Như vậy, Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do vậy, kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt tù đối với bị cáo, không cho bị cáo Đỗ Văn H được hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn H.

Về phần trách nhiệm dân sự bị hại không kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 548, 585, 586, 590 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Phạm Thị D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải bồi thường cho chị Phạm Thị D 33.903.612 đồng, đã bồi thường được 20.000.000 đồng (*các biên lai thu tiền số AA/2021/002845 ngày 18/10/2021 và biên lai số AA/2021/0002920 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh*), bị cáo H còn

phải bồi thường tiếp cho bị hại chị Phạm Thị D số tiền là 13.903.612 đồng (Mười ba triệu chín trăm linh ba nghìn sáu trăm mười hai đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Văn H đã nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để bồi thường về trách nhiệm dân sự (trong đó có số tiền còn phải bồi thường là 13.903.612 đồng cho chị Phạm Thị D) và nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án huyện Yên Khánh: Số 0002963 ngày 14/02/2022 (số tiền 14.798.612 đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Chị Phạm Thị D phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 28/03/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (02 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND huyện Y (4 bản);
- VKSND huyện Y (01 bản);
- Chi cục THA huyện Y (01 bản);
- Công an - huyện Y (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiệp